

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ - TIẾNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ

Số: _____

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên.
- Hợp đồng Bảo dưỡng Máy móc Thiết bị này (“Hợp đồng”) được ký kết tại ngày (“Ngày có hiệu lực”) bởi và giữa các Bên sau:

Khách hàng (“Khách hàng”):

Địa chỉ nhà:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Số tài khoản ngân hàng:

Người đại diện: Ông/Bà: Chức danh:

Và

Nhà thầu Bảo trì Thiết bị (“Nhà thầu”):

Địa chỉ nhà:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Số tài khoản ngân hàng:

Người đại diện: Ông/Bà: Chức danh:

Khách hàng và Nhà thầu có thể được gọi riêng ở đây là một “bên” và gọi chung là “các bên”.

XÉT RẰNG, Khách hàng đang và/hoặc sẽ sở hữu các thiết bị thuộc nhiều chủng loại (“Thiết bị và Phụ kiện”) mà Khách hàng cần dịch vụ bảo trì và sửa chữa chuyên nghiệp;

MẪU HỢP ĐỒNG BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ – TIẾNG VIỆT

XÉT RẰNG, Nhà thầu chuyên cung cấp các dịch vụ bảo trì và sửa chữa thiết bị và đã đồng ý cung cấp các dịch vụ đó cho Thiết bị và Phụ kiện theo các điều khoản và điều kiện quy định trong Hợp đồng này,
VÌ VẬY, dựa trên xem xét các giao ước, cam kết và điều kiện chung được quy định dưới đây, các bên đồng ý như sau:

ĐIỀU 1: PHẠM VI DỊCH VỤ

1.1 Dịch vụ. Nhà thầu phải bảo trì và sửa chữa tất cả các Thiết bị và Phụ kiện cho Khách hàng, cho dù hiện đang sở hữu hoặc sẽ được mua trong tương lai, và cũng sẽ thực hiện bất kỳ công việc nào khác đối với Thiết bị và Phụ kiện theo thỏa thuận của các bên.

1.2. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc thiết lập và thực hiện các chương trình, tiêu chuẩn và quy trình sau đây, được bao gồm trong Dịch vụ do Nhà thầu cung cấp:

- i. Thiết lập các hướng dẫn vận hành và quy trình vận hành cụ thể cho từng phần của Thiết bị và quy trình đánh giá và đào tạo nhân viên, để vận hành và bảo trì Thiết bị (bao gồm cả cơ sở để đánh giá trình độ của nhân viên).
- ii. Quy trình truyền đạt các hướng dẫn và quy trình vận hành cho Khách hàng.
- iii. Các tiêu chuẩn về an toàn thiết bị, việc tiến hành bảo trì, vệ sinh và quản lý hồ sơ.
- iv. Phát triển các quy trình được sử dụng để vận hành Thiết bị cũng như giám sát, đánh giá và đề xuất sửa đổi các quy trình đó.
- v. Chương trình giám sát và vận hành thiết bị cung cấp các yêu cầu về Giám sát hoạt động của thiết bị, Tính toán và báo cáo hiệu suất thiết bị hàng tháng, Tính toán và báo cáo mức tiêu thụ nhiên liệu hàng tháng, Chương trình đào tạo, Trình độ nhân sự, Quy trình vận hành và Tình trạng của thiết bị chính.
- vi. Một chương trình bảo trì cung cấp các yêu cầu về Lập kế hoạch bảo trì, Quy trình bảo dưỡng, Bảo trì phòng ngừa, Bảo trì dự đoán và Đào tạo về bảo dưỡng.
- vii. Một chương trình quản lý nguyên vật liệu cung cấp các yêu cầu về Mua sắm động cơ, Phụ kiện và phụ tùng thay thế cũng như mức độ và kiểm soát hàng tồn kho.
- viii. Một chương trình đánh giá sự cố nhằm cung cấp quy trình xác định (các) nguyên nhân gây ra hỏng hóc của Thiết bị và ngăn ngừa các hư hỏng trong tương lai thông qua các cải tiến được khuyến nghị, bao gồm cả việc giải thích các khuyến nghị đó (tức là cơ sở của khuyến nghị và phân tích kinh tế).
- ix. Một chương trình quản lý hồ sơ để duy trì khả năng truy xuất nguồn gốc và tài liệu về hoạt động của Thiết bị.
- x. Một chương trình an toàn Thiết bị nhằm cung cấp các yêu cầu để thiết lập Giám sát an toàn, Chương trình phòng ngừa tai nạn và Báo cáo tai nạn
- xi. Một chương trình cung cấp hỗ trợ tại chỗ cho nhóm Thiết bị của Khách hàng, về cả cơ khí và phụ tùng thay thế để hỗ trợ hoạt động của Khách hàng.

MẪU HỢP ĐỒNG BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ - TIẾNG VIỆT

1.3 Nhà thầu sẽ có độc quyền cung cấp các Dịch vụ nêu trên cho Khách hàng trong thời hạn của Hợp đồng này. Nếu Nhà thầu không thể hoặc không muốn cung cấp dịch vụ vì lý do hợp lý, Khách hàng có thể tự do mua dịch vụ cần thiết nói trên từ các bên thứ ba mà không phải chịu bất kỳ hạn chế độc quyền nào dưới đây; Tuy nhiên, với điều kiện là nếu Nhà thầu sau đó có thể và sẵn sàng cung cấp dịch vụ cần thiết nói trên, Khách hàng sẽ mua dịch vụ đó từ Nhà thầu.

1.4 Tiêu chuẩn về Hiệu suất của Dịch vụ. Nhà thầu phải thực hiện các Dịch vụ được yêu cầu theo Hợp đồng này, một cách thận trọng, hợp lý, hiệu quả và phù hợp với hướng dẫn vận hành của Thiết bị và các bảo hành hiện hành của nhà cung cấp. Khi cung cấp các Dịch vụ, Nhà thầu phải tuân thủ tất cả các luật, quy tắc và tiêu chuẩn ngành hiện hành. Nhà thầu đồng ý rằng họ đang thực hiện Dịch vụ theo chỉ đạo của Khách hàng và sẽ chú ý đến các hướng dẫn của Khách hàng về thời gian, điều kiện và phạm vi của Dịch vụ đó miễn là chúng không mâu thuẫn với các điều khoản và quy định của Hợp đồng này hoặc luật, quy tắc và tiêu chuẩn ngành hiện hành.

1.5 Tiêu chuẩn Nhân sự của Nhà thầu. Nhà thầu phải cung cấp tất cả lao động và nhân viên chuyên môn, giám sát và quản lý khi cần thiết để thực hiện Dịch vụ. Tất cả các cá nhân được Nhà thầu thuê để thực hiện Dịch vụ sẽ là nhân viên của Nhà thầu (hoặc các nhà thầu của Nhà thầu), và giờ làm việc, mức lương thưởng và tất cả các vấn đề khác sẽ chỉ do Nhà thầu xác định.

1.6 Hồ sơ và Báo cáo Hoạt động. Nhà thầu phải thiết lập và duy trì nhật ký bảo trì và vận hành thiết bị, hồ sơ và báo cáo ghi lại quá trình bảo dưỡng và sửa chữa Thiết bị và Phụ kiện, dưới hình thức và nội dung theo yêu cầu hợp lý của Khách hàng. Nhà thầu phải cập nhật các bản sửa đổi mới nhất của bản vẽ, thông số kỹ thuật, danh sách, thuyết minh và các tài liệu khác liên quan đến việc bảo trì và sửa chữa Thiết bị.

ĐIỀU 2: PHÍ DỊCH VỤ VÀ THANH TOÁN

2.1 Phí dịch vụ. Để chi trả cho việc thực hiện các Dịch vụ dưới đây của Nhà thầu, Khách hàng sẽ thanh toán cho Nhà thầu tổng số Phí và Chi phí Linh kiện/Phụ tùng/Thiết bị như sau.

Phí. Đính kèm theo đây là ngân sách hàng tháng ước tính cho tất cả các chi phí hoạt động và chi phí của Nhà thầu bao gồm nhưng không giới hạn ở các khoản thanh toán tiền thuê, chi phí lao động, phúc lợi, quản lý, hành chính và quản lý chung, vật liệu, vật tư và bảo hiểm, mà Nhà thầu sẽ phải chịu nhằm thực hiện các Dịch vụ đã đồng ý cung cấp theo Hợp đồng này (“**Chi phí Hoạt động Hàng tháng Ước tính**”).

Khách hàng sẽ hoàn trả cho Nhà thầu số tiền chi phí hoạt động thực tế và chi phí để cung cấp Dịch vụ hàng tháng, tuân theo các điều kiện sau:

MẪU HỢP ĐỒNG BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ - TIẾNG VIỆT

(a) Khoản chi phí hoạt động thực tế hàng tháng và chi phí đề cung cấp Dịch vụ không được vượt quá Chi phí Hoạt động Hàng tháng Ước tính mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Khách hàng.

(b) Khoản Chi phí Hoạt động Hàng tháng Ước tính sẽ không được giảm bớt nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Nhà thầu.

(c) Nhà thầu phải chứng minh hóa đơn của mình thông qua bằng chứng về việc thanh toán thực tế và bằng thẻ chấm công công việc hàng ngày của cá nhân, hoặc các cách chứng minh khác mà Khách hàng có thể yêu cầu một cách hợp lý.

(d) Nhà thầu sẽ bao gồm tất cả các chi phí vận hành thực tế và chi phí trong hóa đơn của mình để đảm bảo tuân thủ hợp lý các dự đoán và nhịp độ chi phí.

Chi phí Linh kiện/Phụ tùng/Thiết bị. Nhà thầu sẽ định kỳ gửi cho Khách hàng bản tóm tắt chi phí và chứng từ chứng minh các chi phí của tất cả các bộ phận linh kiện, phụ tùng thay thế và thiết bị được mua từ bên thứ ba thay mặt cho Khách hàng trong việc cung cấp Dịch vụ. Khách hàng sẽ hoàn trả cho Nhà thầu khoản chi phí đó.

Vào bất kỳ thời điểm nào trước lần thanh toán cuối cùng theo Hợp đồng này, Khách hàng có thể thực hiện việc kiểm tra các hóa đơn và tài liệu chứng minh được cho là cần thiết.

Mỗi khoản thanh toán được thực hiện trước đó sẽ bị giảm đến mức độ mà Khách hàng nhận thấy không phải là khoản thanh toán hợp lý, và cũng sẽ bị giảm đối với các khoản thanh toán quá mức, hoặc tăng lên đối với các khoản thanh toán thiếu.

2.2 Lập hóa đơn và Thanh toán. Trong vòng 10 ngày sau cuối mỗi tháng, Nhà thầu phải nộp hóa đơn cho các Dịch vụ đã thực hiện trong tháng trước. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày lập hóa đơn, Khách hàng sẽ thanh toán số tiền được chỉ định trong hóa đơn đó, trừ đi (i) bất kỳ số tiền nào đã đặt cọc trước đó cho Nhà thầu liên quan đến hóa đơn đó, và (ii) bất kỳ phần nào của số tiền trên hóa đơn đó mà Khách hàng có tranh chấp một cách thiện chí. Đối với bất kỳ phần tranh chấp nào của hóa đơn đó, Khách hàng phải gửi cho Nhà thầu một văn bản giải thích chi tiết hợp lý về cơ sở của tranh chấp đó. Các bên sẽ cố gắng giải quyết bất kỳ phần tranh chấp nào như vậy theo Hợp đồng này.

2.3 Tiền lãi. Bất kỳ số tiền nào mà Khách hàng nợ Nhà thầu vẫn chưa được thanh toán sau 30 ngày kể từ ngày lập hóa đơn sẽ bắt đầu được tính lãi ở mức mười lăm (15) phần trăm mỗi năm, cho đến khi được thanh toán đầy đủ. Trong trường hợp Nhà thầu giao bất kỳ hóa đơn hoặc số tiền nào mà Khách hàng nợ để nhờ luật sư thu hộ, Khách hàng sẽ thanh toán phí luật sư hợp lý của Nhà thầu, cộng với tất cả chi phí tòa án, chi phí trọng tài và/hoặc chi phí thu nợ.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG TRONG VIỆC CUNG CẤP THÔNG TIN

Theo yêu cầu của Nhà thầu, Khách hàng phải cung cấp cho Nhà thầu tất cả số tay hướng dẫn của nhà cung cấp, danh sách phụ tùng, sổ dữ liệu thiết bị và bản vẽ do bất kỳ nhà cung

MẪU HỢP ĐỒNG BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ – TIẾNG VIỆT

cấp hoặc nhà thầu nào cung cấp cho Khách hàng được xem là hợp lý hoặc cần thiết để Nhà thầu thực hiện các Dịch vụ dưới đây. Nhà thầu sẽ có quyền dựa vào những thông tin đó để thực hiện Dịch vụ.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

4.1 Thời hạn hợp đồng. Hợp đồng này sẽ có thời hạn () tháng, bắt đầu vào Ngày có hiệu lực và sẽ, trừ khi được chấm dứt sớm hơn hoặc được gia hạn thêm như quy định trong Điều này Hợp đồng, chấm dứt vào ngày (“Thời hạn”).

4.2 Chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng này sẽ bị chấm dứt trước khi hết thời hạn nếu Nhà thầu vi phạm việc thực hiện bất kỳ điều khoản nào hoặc vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này và không khắc phục được vi phạm hoặc sửa chữa vi phạm trong khoảng thời gian ba mươi (30) ngày (“Thời gian khắc phục”) sau khi nhận được thông báo bằng văn bản mô tả chi tiết về vi phạm. Trong trường hợp Nhà thầu không khắc phục được vi phạm trong thời gian khắc phục, thì Khách hàng sau đó có thể chấm dứt Hợp đồng này khi có thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu ít nhất ba mươi (30) ngày trước thời điểm chấm dứt đó.

4.3 Các bên có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn của Hợp đồng này, chấm dứt Hợp đồng này theo quyết định của họ khi gửi thông báo trước 60 ngày trong trường hợp (i) bên kia mất khả năng thanh toán; hoặc (ii) bất kỳ đơn yêu cầu tự nguyện hoặc không tự nguyện nào về việc phá sản hoặc tổ chức lại công ty hoặc bất kỳ biện pháp cứu trợ nào tương tự được đệ trình bởi hoặc cho bên kia và, trong trường hợp là một đơn yêu cầu không tự nguyện, đơn yêu cầu đó sẽ không bị bác bỏ trong vòng 90 ngày sau khi nộp đơn đó; hoặc (iii) một thủ tục thanh lý được bắt đầu bởi hoặc đối với bên kia, và trong trường hợp là một thủ tục không tự nguyện, thủ tục đó sẽ không bị hủy bỏ trong vòng 90 ngày sau khi bắt đầu.

ĐIỀU 5: BẢO MẬT

5.1 “Thông tin bí mật” có nghĩa là, bao gồm theo một cách không giới hạn, tất cả thông tin không công khai bao gồm nhưng không giới hạn ở các ý tưởng, bí mật kinh doanh, bí quyết, nghiên cứu và phát triển, đào tạo, phần mềm, chương trình, thông tin cấu hình phần cứng, bảng giá, dữ liệu, hướng dẫn sử dụng, sổ tay, nhà tài trợ, nhà đầu tư, chiến lược và kế hoạch kinh doanh, tiếp thị, hồ sơ bán hàng, bản vẽ, thông số kỹ thuật, thiết kế, vật liệu, danh sách bộ phận, danh sách khách hàng, thông tin người tiêu dùng, nhà cung cấp, điều khoản hợp đồng, tiêu chí kiểm tra, danh sách nhà cung cấp, thông tin tài chính và tất cả các thông tin hoặc dữ liệu khác dưới bất kỳ hình thức nào, liên quan đến hoạt động kinh doanh của Khách hàng hoặc Nhà thầu, đã hoặc chưa viết thành văn bản. Tuy nhiên, Thông tin bí mật sẽ không bao gồm bất kỳ thông tin nào đã hoặc được biết đến công khai, được cung cấp cho một bên từ một người khác có quyền tiết lộ thông tin đó hoặc được một bên tạo ra một cách độc lập mà không cần tham khảo đến bất kỳ Thông tin bí mật nào.

MẪU HỢP ĐỒNG BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ - TIẾNG VIỆT

5.2 Như một điều kiện để tham gia Hợp đồng và cung cấp Thông tin bí mật của mình, mỗi Bên (“Bên nhận”) theo đây đồng ý không tiết lộ (bao gồm nhưng không giới hạn bởi bất kỳ thông cáo báo chí hoặc tài liệu truyền thông công khai nào khác) bất kỳ Thông tin bí mật nào (cho dù bằng văn bản, bằng lời nói hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác và được soạn lập bởi một Bên tiết lộ, các cố vấn của họ hoặc tương tự) được tiết lộ cho họ hoặc cho phép họ truy cập, bởi hoặc thay mặt cho Bên kia (“Bên tiết lộ”), với điều kiện là Thông tin bí mật đó được đánh dấu là “BÍ MẬT” hoặc được Bên tiết lộ mô tả và chỉ định là “BÍ MẬT” bằng văn bản. Bất chấp những điều đã nói ở trên, Thông tin bí mật có thể được tiết lộ cho: (a) giám đốc, cán bộ, nhân viên, đại lý, cố vấn của một Bên và đại diện của các cố vấn đó (những người được phép tiết lộ như vậy được gọi chung là “Người đại diện”), những người cần biết các thông tin đó; (b) các nhà thầu bên thứ ba cung cấp các dịch vụ liên quan đến chủ đề của Hợp đồng đã bị ràng buộc bởi các điều khoản bảo mật với mức độ nghiêm ngặt tương đương với mức độ của Hợp đồng này; và (c) các cơ quan chính phủ hoặc những người khác theo yêu cầu của luật pháp.

5.3 Mỗi Bên đồng ý rằng bất kỳ Thông tin Bí mật nào được cung cấp cho Bên đó sẽ chỉ được sử dụng cho mục đích thực hiện nghĩa vụ của mình hoặc hưởng các lợi ích theo Hợp đồng. Ngoài ra, nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên tiết lộ, Bên nhận sẽ không tiết lộ thực tế rằng Thông tin Bí mật đã được cung cấp cho Bên tiết lộ. Hơn nữa, Nhà thầu thừa nhận rằng Khách hàng có thể cần phải tiết lộ cho khách hàng của mình trong quá trình thông thường một số tài liệu do Nhà thầu tạo ra liên quan đến Dịch vụ được cung cấp có thể chứa Thông tin bí mật và Nhà thầu đồng ý với việc tiết lộ và sử dụng nó. Mỗi Bên đồng ý chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hành vi vi phạm Hợp đồng này của Người đại diện của mình.

5.4 Tùy thuộc vào quyền của Khách hàng để duy trì và sử dụng bất kỳ tài liệu nào mà họ có quyền, trong trường hợp: (i) chấm dứt hoặc hết hạn Hợp đồng hoặc (ii) theo yêu cầu của Bên tiết lộ, tất cả đều có thể được nêu rõ bằng văn bản do Bên tiết lộ gửi cho Bên nhận, sau đó (a) Bên nhận phải nhanh chóng thu thập từ tất cả các cán bộ, giám đốc, nhân viên và Người đại diện của mình tất cả các tài liệu bằng văn bản có chứa, thể hiện hoặc dựa trên Thông tin bí mật được tiết lộ cho Bên nhận và tiêu hủy các tài liệu đó, mà không giữ lại bất kỳ bản sao, phần trích xuất hoặc các bản sao chép khác của toàn bộ hoặc một phần của tài liệu viết đó, và (b) Bên nhận phải xóa ngay lập tức khỏi bất kỳ máy tính hoặc thiết bị hoặc hệ thống lưu trữ thông tin điện tử hoặc kỹ thuật số nào của mình, bất kỳ dạng điện tử hoặc kỹ thuật số nào của Thông tin bí mật hoặc thông tin có được từ đó; Tuy nhiên, với điều kiện là cố vấn của một Bên có thể giữ lại một bản sao của bất kỳ Thông tin bí mật nào như vậy cho các mục đích chứng minh.

ĐIỀU 6: SỞ HỮU TRÍ TUỆ

MẪU HỢP ĐỒNG BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ - TIẾNG VIỆT

Tất cả các bằng sáng chế, bí mật thương mại, thông tin độc quyền và/hoặc dữ liệu, và tất cả các quyền sở hữu trí tuệ tương tự (“Sở hữu trí tuệ”) do Nhà thầu, nhân viên, đại diện hoặc nhà thầu phụ của Nhà thầu phát triển liên quan đến việc thực hiện Dịch vụ theo Hợp đồng này, sẽ là và vẫn là tài sản của Nhà thầu. Khách hàng phải thực hiện bất kỳ và tất cả các tài liệu hợp lý hoặc cần thiết để chứng minh quyền sở hữu của Nhà thầu đối với Tài sản trí tuệ đó. Trong trường hợp Nhà thầu thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào dưới đây thông qua các nhà cung cấp hoặc bên thứ ba, thì bất kỳ Tài sản trí tuệ nào được tạo ra trong quá trình thực hiện các Dịch vụ đã nêu cho Khách hàng sẽ và vẫn là tài sản của Nhà thầu. Khách hàng đồng ý rằng sẽ không xóa bất kỳ thông báo nào liên quan đến việc bảo vệ Sở hữu trí tuệ của Nhà thầu khỏi các tài liệu mà Nhà thầu cung cấp cho Khách hàng để thực hiện Dịch vụ.

ĐIỀU 7: BẢO HÀNH

7.1 Bảo hành của nhà thầu

1) Bảo hành tay nghề và vật liệu

a) Tất cả các Dịch vụ do Nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải được thực hiện với tay nghề tốt phù hợp theo các tiêu chuẩn ngành. Bảo hành của Nhà thầu không bao gồm nhân công hoặc vật liệu do các nhà sản xuất khác cung cấp, ngoại trừ chất lượng tay nghề dịch vụ của Nhà thầu trong việc lắp đặt, sửa chữa hoặc bảo trì các vật liệu không phải do Nhà thầu cung cấp. Khách hàng phải xem xét các điều khoản bảo hành của Nhà sản xuất thiết bị gốc (OEM) đối với các điều khoản và điều kiện bảo hành của từng nhà cung cấp/nhà thầu phụ cụ thể.

b) Nhà thầu đảm bảo rằng tất cả các công việc được thực hiện và vật liệu do Nhà thầu cung cấp sẽ không có bất kỳ lỗi nào.

c) Nếu một lỗi hoặc sự cố được chỉ ra là do sai sót về tay nghề hoặc vật liệu của Nhà thầu (như đã định nghĩa ở trên) trong quá trình thực hiện xây dựng mới, sửa chữa, đại tu, dịch vụ hiện trường hoặc phụ tùng thay thế được bán không cần kê đơn, thì hạng mục đó sẽ được phục hồi lại tình trạng có thể sử dụng được, với chi phí do Nhà thầu chịu, trong khoảng “Thời gian bảo hành” được nêu dưới đây.

d) “Lỗi” phải nằm trong khu vực được Nhà thầu bảo dưỡng, sửa chữa hoặc đại tu và chi phí thực hiện bảo hành sẽ được giới hạn và không vượt quá chi phí bảo trì, sửa chữa hoặc đại tu ban đầu, được xác định bằng cách tham chiếu đến hóa đơn của Nhà thầu và đơn đặt hàng sửa chữa.

2) Thông báo Yêu cầu Bảo hành

a) Khách hàng phải gửi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi phát hiện ra lỗi cần bảo hành. Thông báo yêu cầu bảo hành phải mô tả chi tiết lý do yêu cầu, số giờ hoạt động của thiết bị bị ảnh hưởng và ngày xảy ra lỗi/sự cố.

3) Điều tra Yêu cầu Bảo hành & Biện pháp Khắc phục

MẪU HỢP ĐỒNG BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ - TIẾNG VIỆT

- a) Tất cả các yêu cầu bảo hành sẽ được Nhà thầu điều tra để xác định nguyên nhân, tính hợp lệ của yêu cầu và trách nhiệm tài chính.
- b) Khách hàng phải bàn giao thiết bị bị lỗi được yêu cầu bảo hành, cùng với tất cả các bộ phận kèm theo hoặc liên quan, bao gồm cả hồ sơ động cơ cần thiết để xác định (các) nguyên nhân của sự cố cho Nhà thầu.
- c) Việc đi lại, chi phí, công tác phí và tất cả các chi phí khác có liên quan đến việc điều tra yêu cầu bảo hành sẽ do Nhà thầu chịu, tuy nhiên nếu yêu cầu bảo hành bị từ chối, Khách hàng sẽ thanh toán tất cả chi phí lao động, vật liệu và các chi phí khác liên quan đến yêu cầu bảo hành bị từ chối. Trong thời gian sớm nhất có thể sau khi hoàn thành điều tra, Nhà thầu phải gửi cho Khách hàng kết quả đánh giá tính hợp lệ của các yêu cầu bảo hành và thông báo cho Khách hàng về bất kỳ chi phí nào có thể phát sinh cho họ.
- d) Tất cả các yêu cầu bảo hành đã được phê duyệt sẽ được khắc phục miễn phí cho Khách hàng đối với nhân công và vật liệu đã được phê duyệt. Các chi phí vượt quá giá dịch vụ bảo hành, sửa chữa hoặc đại tu ban đầu sẽ do Khách hàng chịu.

4) Hạn chế

- a) Nghĩa vụ duy nhất của Nhà thầu theo bảo hành này chỉ giới hạn ở công việc ban đầu do Nhà thầu thực hiện (nghĩa là xây dựng mới, sửa chữa, đại tu, dịch vụ hiện trường hoặc phụ tùng thay thế được bán không cần kê đơn) theo bảo hành này mà không tính phí cho Khách hàng.
- b) Bảo hành này không bao gồm bất kỳ biện pháp khắc phục hoặc trách nhiệm pháp lý nào đối với các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc do hậu quả dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm, nhưng không giới hạn ở i) Hao mòn tự nhiên và theo dự kiến của thiết bị trong quá trình sử dụng; ii) Thiệt hại tài sản khác; iii) Chi phí vận hành, tháo gỡ, vận chuyển hoặc lắp đặt lại thiết bị; iv) Thuế, phí dưới bất kỳ hình thức nào; v) Các khoản thua lỗ hoặc lợi nhuận bị mất do mất việc sử dụng thiết bị; vi) Giá vốn hoặc chi phí của thiết bị, phương tiện hoặc dịch vụ thay thế; vii) Chi phí thời gian ngừng hoạt động; viii) Khiếu nại của các khách hàng của Khách hàng về BẤT KỲ thiệt hại nào; ix) Sự cố bất khả kháng.
- c) Bảo hành này sẽ không được áp dụng nếu Khách hàng hành động theo bất kỳ cách nào ảnh hưởng xấu đến hiệu suất hoặc độ tin cậy của thiết bị được bảo hành này, bao gồm, nhưng không giới hạn ở i) Các vấn đề liên quan đến lỗi của Khách hàng trong bảo quản, lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa, thay thế hoặc thay đổi thiết bị theo các khuyến nghị của Nhà thầu và/hoặc OEM; ii) Bất kỳ việc sử dụng sai, sơ suất, tai nạn trong quá trình vận chuyển, cất giữ hoặc vận hành thiết bị; iii) Sửa chữa bởi bất kỳ cửa hàng dịch vụ nào khác trừ khi có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Nhà thầu; iv) Hư hỏng do vật thể lạ.
- d) Bảo hành này thay cho bất kỳ và tất cả các bảo đảm khác, được thể hiện hoặc ngụ ý, bao gồm bất kỳ bảo đảm ngụ ý nào về khả năng thương mại hoặc tính phù hợp cho một mục đích cụ thể và mọi trách nhiệm pháp lý ngoài hợp đồng. Mọi nghĩa vụ nợ bỏ sung

MẪU HỢP ĐỒNG BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ - TIẾNG VIỆT

hoặc khác phải được đảm bảo bằng văn bản và có chữ ký của cán bộ có thẩm quyền của Nhà thầu.

5) Thời gian bảo hành

a) Thiết bị của Nhà thầu và các phụ tùng thay thế do Nhà thầu cung cấp sẽ có thời hạn bảo hành là mười hai (12) tháng bảo hành đối với nhân công và vật liệu, hoặc 1.000 giờ vận hành (tùy theo điều kiện nào đến trước) kể từ ngày vận hành đầu tiên, với điều kiện là thiết bị được vận hành trong vòng ba (3) tháng kể từ khi Nhà thầu giao hàng. Nếu thiết bị không được vận hành trong vòng ba (3) tháng, thì mười lăm (15) tháng kể từ ngày giao hàng hoặc 1.000 giờ vận hành (tùy điều kiện nào đến trước) là thời hạn bảo hành tối đa.

b) Công việc thực hiện theo mỗi lần yêu cầu dịch vụ sẽ có thời hạn bảo hành tối đa là mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện dịch vụ đó.

7.2 Bảo hành OEM

a) Tất cả lao động và vật liệu không phải là Nhà thầu sẽ do OEM quản lý và bảo hành. Thời hạn của bảo hành OEM là tùy theo chính sách bảo hành của từng nhà cung cấp/nhà thầu phụ cụ thể và không được nhầm lẫn với các điều khoản bảo hành của Nhà thầu.

b) Nhà thầu sẽ thay mặt Khách hàng và theo yêu cầu của Khách hàng, theo dõi và quản lý bất kỳ vấn đề bảo hành nào như vậy với OEM. Bất kỳ số tiền bồi thường nào nhận được từ OEM trên cơ sở bảo hành thuận lợi sẽ được ghi có vào tài khoản của Khách hàng.

7.3 Bảo hành của nhà cung cấp.

Vì lợi ích của Khách hàng, Nhà thầu sẽ nhận từ người bán thiết bị hoặc vật liệu và từ bất kỳ nhà thầu phụ nào cung cấp dịch vụ cho Khách hàng thông qua Nhà thầu, bảo hành đối với các khiếm khuyết về vật liệu và tay nghề, trong phạm vi các bảo hành đó có thể thực hiện được một cách hợp lý, và trong phạm vi bất kỳ bảo hành nào như vậy thực tế đã được thực hiện, Khách hàng sẽ giải phóng cho Nhà thầu khỏi bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh liên quan đến thiết bị, vật liệu hoặc dịch vụ đó (ngoài Dịch vụ) trong phạm vi mà trách nhiệm pháp lý đó được bao gồm trong bất kỳ bảo hành nào như vậy. Bản thân nhà thầu sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ bảo hành nào như vậy, hoặc đối với bất kỳ khuyết tật hoặc hư hỏng nào do thiết bị, vật liệu hoặc dịch vụ đó (ngoài Dịch vụ) gây ra. Theo yêu cầu của Khách hàng, Nhà thầu đồng ý thực hiện các bước cần thiết, không cần kiện tụng, để thực thi các bảo hành đã nêu. Trừ khi có yêu cầu khác, Nhà thầu sẽ thực hiện các bảo hành đó và thông báo ngay cho Khách hàng về bất kỳ khiếm khuyết nào được phát hiện hoặc nghi ngờ có thể được bảo hành đó. Khi được yêu cầu, Nhà thầu sẽ chuyển giao bất kỳ bảo hành nào như vậy cho Khách hàng và hỗ trợ Khách hàng quản lý và thực thi bảo hành đó, hoặc, nếu bảo hành đó không thể chuyển giao cho Khách hàng, hỗ trợ Khách hàng quản lý và thực thi bảo hành đó.

ĐIỀU 8: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

MẪU HỢP ĐỒNG BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ – TIẾNG VIỆT

8.1 Chuyển nhượng. Không bên nào được chuyển nhượng các quyền hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia theo Hợp đồng này; tuy nhiên, Khách hàng có thể chuyển nhượng Hợp đồng này liên quan đến việc bán hoặc tổ chức lại hoạt động kinh doanh của mình.

8.2 Sửa đổi. Không có sửa đổi hoặc điều chỉnh nào của Hợp đồng này sẽ có hiệu lực trừ khi được thể hiện bằng văn bản và được ký bởi đại diện có thẩm quyền hợp pháp của cả hai bên.

8.3 Hiệu lực sau khi chấm dứt. Bất chấp bất kỳ điều khoản nào thể hiện ngược lại trong Hợp đồng này, các nghĩa vụ quy định tại Điều 5 và 6 sẽ có hiệu lực đầy đủ và có hiệu lực trong thời hạn ba (3) năm sau khi Hợp đồng này hết hạn hoặc chấm dứt.

8.4 Không từ bỏ. Điều này được hiểu và đồng ý rằng bất kỳ sự chậm trễ, từ bỏ hoặc bỏ sót nào của Khách hàng hoặc Nhà thầu đối với việc yêu cầu thực thi nghĩa vụ của bên kia theo Hợp đồng này sẽ không được coi là sự từ bỏ của Khách hàng hoặc Nhà thầu đối với bất kỳ vi phạm nào tiếp theo hoặc vi phạm tương tự hoặc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ khác từ phía Khách hàng hoặc Nhà thầu.

8.5 Thông báo. Tất cả các thông báo và thông tin liên lạc khác (gọi chung là “Thông báo”) được yêu cầu hoặc cho phép theo Hợp đồng này sẽ được lập thành văn bản và sẽ được gửi cho mỗi bên theo địa chỉ nhận thư, thư điện tử hoặc số fax được nêu trong Mục 8.5 này.

Tất cả các Thông báo sẽ được (i) trao tận tay hoặc (ii) gửi bằng fax, thư điện tử, điện báo, thư bảo đảm, hoặc chuyển phát nhanh. Thông báo sẽ được coi là đã gửi đi thành công khi (A) được gửi đi thành công bằng fax, thư điện tử hoặc điện báo (với điều kiện việc truyền tải được xác nhận), hoặc (B) người nhận đã nhận được nếu được gửi bằng bất kỳ phương tiện nào khác. Thông báo sẽ được gửi đến các địa chỉ sau:

8.6 Tuyên bố và Bảo đảm. Mỗi bên tuyên bố và đảm bảo với bên kia rằng:

(a) bên đó có đầy đủ quyền lực và thẩm quyền để giao kết và thực hiện Hợp đồng này cũng như để thực hiện các giao dịch được dự tính trong hợp đồng này;

(b) theo hiểu biết tốt nhất của bên đó, việc bên đó giao kết và thực hiện Hợp đồng này không và sẽ không xung đột nghiêm trọng với bất kỳ yêu cầu pháp lý, hợp đồng hoặc tổ chức nào của bên đó; và

(c) không có thủ tục pháp lý, hành chính hoặc thủ tục nào đang chờ xử lý hoặc bị đe dọa mà nếu được xác định bất lợi, có thể dự kiến một cách hợp lý rằng sẽ có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến khả năng của bên đó trong việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này.

8.7 Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh và hiểu theo và phù hợp với luật pháp Việt Nam. Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại, câu hỏi hoặc bất đồng nào (“tranh chấp”) phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này hoặc việc vi phạm Hợp đồng này, các bên theo đây sẽ sử dụng nỗ lực cao nhất của mình để giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng. Nếu thương lượng không giải quyết được tranh chấp, bất kỳ bên nào cũng có thể

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ – TIẾNG VIỆT

thông báo bằng văn bản cho bên kia về bất kỳ tranh chấp nào chưa được giải quyết. Khi một trong hai bên thông báo cho bên kia, tất cả các tranh chấp, khiếu nại, thắc mắc hoặc khác biệt cuối cùng sẽ được giải quyết bởi Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng ràng buộc các Bên. Bên thua kiện sẽ chịu chi phí của tòa án. Trong thời gian chờ đợi giải quyết bởi Tòa án, Nhà thầu và Khách hàng sẽ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này.

8.8 Không hợp lệ một phần. Nếu bất kỳ điều khoản, giao ước hoặc điều kiện nào của Hợp đồng này bị trọng tài hoặc tòa án có thẩm quyền tuyên là vô hiệu hoặc không thể thi hành, thì phần còn lại của Hợp đồng này sẽ vẫn có đầy đủ hiệu lực và không bị ảnh hưởng, suy giảm hiệu lực hoặc vô hiệu.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, các bên đã ký kết Hợp đồng này bởi các đại diện được ủy quyền hợp lệ của họ tại ngày được nêu trong phần mở đầu của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG

Họ và tên: Chức danh:

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

Họ và tên: Chức danh: